

Số: 248/2020/QĐST-HNGĐ

Nhà Bè, ngày 30 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 101/2020/TLST-HNGĐ ngày 04/3/2020 về việc “Ly hôn”, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Bích Đ, sinh năm 1988

Địa chỉ: Số 87/4 tổ 4, ấp 3, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1987

Địa chỉ: Số 87/4 tổ 4, ấp 3, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 7 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Bích Đ và ông Nguyễn Thanh T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Công nhận bà Nguyễn Thị Bích Đ và ông Nguyễn Thanh T thuận tình ly hôn (Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 160, quyển số 01/2011 do Ủy ban nhân dân xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 02/12/2011).

2.2 Về con chung : Có một người con chung tên Nguyễn Thành A, sinh ngày 31/01/2011; Hai bên thống nhất giao con chung cho ông Nguyễn Thanh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận giải quyết.

Sau khi ly hôn, cha mẹ có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì quyền lợi của con khi cần thiết, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3 Về tài sản chung: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4 Về nợ chung: Hai bên khai không có.

2.5 Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm (HGT) ly hôn: Bà Nguyễn Thị Bích Đ và ông Nguyễn Thanh T mỗi người phải nộp 75.000 (Bảy mươi lăm nghìn) đồng. Tổng cộng là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng do bà Nguyễn Thị Bích Đ tự nguyện nộp nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0034964 ngày 04/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh. Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị Bích Đ số tiền 150.000 đồng. Bà Nguyễn Thị Bích Đ đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Nhà Bè, Tp.HCM;
- Chi cục THADS huyện Nhà Bè, Tp.HCM;
- UBND xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, Tp.HCM;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Hồng Hạnh**